

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày 23/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Chức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023. Điểm cầu trung tâm tại hội trường xét xử của trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, điểm cầu thành phần tại Hội trường Công an huyện M C. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **G A C**; Tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1970. Tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Phi Hai, xã Sá Tổng, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng G L (đã chết) và bà: Sùng T H.

Vợ: Sùng T M – Sinh năm: 1973. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 05/12/2022, bị tổ công tác Công an huyện M C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 05/12/2022, tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo G A C là bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Sùng A C, sinh năm 1962, trú tại bản Ma Lù Thàng, xã Huổi Lèng, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

* Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

- Ông Phìn Đại Quảng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

- Ông Triệu Việt Biên – Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có ma túy sử dụng cho bản thân, sáng ngày 05/12/2022, G A C đi bộ đến khu vực đồi thông gần nhà để tìm mua ma túy. C gặp một người đàn ông không rõ lai lịch đang sử dụng ma túy, qua trao đổi C mua được của người này 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng trắng, bên trong có 02 gói mỗi gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong là lớp mảnh giấy bạc màu vàng trắng với giá 300.000 đồng. Người đàn ông đưa cho C 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, C bỏ gói Heroine vào bên trong rồi cầm trong tay phải đi bộ về nhà. Đến 12 giờ cùng ngày, khi đang đi đến khu vực bản Phi Hai, xã Sá Tổng, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện M C kiểm tra, phát hiện số Heroine C đang cầm trên tay phải. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với G A C thu giữ của C 0,52 gam Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 05/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định 02 gói chất bột màu trắng đục nghi là Heroine thu giữ của G A C. Gói thứ nhất có khối lượng 0,256 gam, trích 0,078 gam gửi giám định ký hiệu M1, vật chứng còn lại 0,178 gam ký hiệu VC1 Gói thứ hai có khối lượng 0,264 gam, trích 0,061 gam gửi giám định ký hiệu M2, vật chứng còn lại 0,203 gam ký hiệu VC2. Tổng khối lượng chất bột màu trắng đục nghi Heroine thu giữ của G A C là 0,52 gam, trích mẫu gửi giám định 0,139 gam, vật chứng còn lại 0,381 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1561/KL-KTHS ngày 11/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của G A C là 0,52 gam; 02 mẫu chất bột màu trắng đục được ký hiệu từ M1, M2 thu giữ của G A C gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 1555/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ (một trăm nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể: RQ 15433985 là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSMC, ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên truy tố G A C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo G A C cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo G A C từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 07 tháng

tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,381 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 03 mảnh giấy bạc màu vàng trắng, 02 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu BLT màu đen bên trong lắp 01 thẻ sim mạng Vinaphone, số tiền 100.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập gia đình chủ yếu dựa vào nông nghiệp, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo bản thân chưa có tiền, tiền sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đối với chiếc điện thoại và số tiền 100.000 đồng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có khai nhận: trước đó bị cáo đã gọi điện thoại để liên hệ và hẹn với Sùng A C, trú tại bản Ma Lù Thàng, xã Huổi Lèng, huyện M C để trao đổi mua bán ma túy, tuy nhiên sau đó bị cáo không gặp và mua được ma túy của C. Trong quá trình lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo và Sùng A C, Sùng A C không thừa nhận được gọi điện trao đổi mua bán ma túy cho bị cáo. Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh hành vi của C nên không có cơ sở để xử lý đối với C.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo G A C khai nhận toàn bộ hành vi của mình, xác định ngày 05/12/2022, tại khu vực đồi thông thuộc bản Phi Hai, xã Sá Tổng, huyện M C, tổ công tác Công an huyện M C bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,52 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo bị Nhà nước nghiêm cấm nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý rất nghiêm khắc. Đồng thời, ma túy còn là nguyên nhân làm suy kiệt giống nòi, gia đình tan vỡ, kinh tế gia đình khánh kiệt, bên cạnh đó, còn làm gia tăng các loại tội phạm khác. Song, bị cáo vẫn bất chấp tất cả coi thường kỷ cương phép nước cố tình mua ma túy về tàng trữ sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G A C sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, không đi học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng và có 03 con. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân tu trí làm ăn lương thiện, cùng vợ con lao động sản xuất để phát triển kinh tế gia đình, làm gương cho các con noi theo, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình tìm mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa để áp dụng một

hình phạt tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở xem xét chấp nhận. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,381 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 03 mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BLT màu đen bên trong lắp 01 thẻ sim mạng Vinaphone và số tiền 100.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có khai nhận: trước đó bị cáo đã gọi điện thoại để liên hệ và hẹn với Sùng A C, trú tại bản Ma Lù Thàng, xã Huổi Lèng, huyện M C để trao đổi mua bán ma túy, tuy nhiên sau đó bị cáo không gặp và mua được ma túy của C. Trong quá trình lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo và Sùng A C, Sùng A C không thừa nhận được gọi điện trao đổi mua bán ma túy cho bị cáo. Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh hành vi của C. Nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo G A C phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo G A C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 05/12/2022.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M C gồm: 02 túi nilon màu trắng ký hiệu VC1 và VC2 bên trong chứa chất bột nén màu trắng đục là Heroine. Trong đó VC1 = 0,178 gam VC2 = 0,203 gam; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 03 mảnh giấy bạc màu vàng trắng; 02 mảnh nilon màu trắng; 02 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại dạng bàn phím và số tiền 100.000 đồng.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 02/02/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 23/02/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng GDKT TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Lay Nưa thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh